TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HS-ST
Ngày 07-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 24/3/2023 đối với bị cáo:

Lô Văn B, sinh năm 1998 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lô Văn P (chết) và bà Vi Thị L, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không. Bị cáo có một tiền án: Ngày 27/9/2021, bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 64/2021/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Trần Lê Minh Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Vi Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Giang N, sinh năm 1992; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lô Văn B và anh Trần Giang N là bạn cùng quê, cả hai sống lang thang ở nhiều nơi. Khoảng 12 giờ, ngày 06/12/2022, anh Trần Giang N rủ bị cáo đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 37C1-174.62 chở anh N từ khu vực phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đến khu vực thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản. Khi bị cáo và anh N đến trước nhà của chị Trần Lê Minh Q tại khu phố 7, phường Uyên H, thị xã Tân Uyên thấy không có người trông coi. Bị cáo dừng xe đứng ở ngoài cảnh giới để anh N đi vào bên trong nhà tìm tài sản để lấy. Khoảng 05 phút sau anh N quay lại chỗ xe bị cáo đứng, anh N lấy được 01 khung cửa sắt hình bán nguyệt (kích thước 157cm x 70cm); 01 cuộn lưới B40 khối lượng 14.6kg; 01 khung sắt hình chữ nhật (kích thước 105cm x 46cm) trọng lượng 4.3kg; 04 thanh sắt hộp vuông, khối lượng 3.75kg. Sau đó, bị cáo chở anh N cùng tài sản vừa lấy được đi về, khi đến đoạn đường thuộc khu phố 8, phường Uyên Hưng thì bị lực lượng công an tuần tra phát hiện, đưa về trụ sở cơ quan công an làm việc. Quá trình làm việc bị cáo B và anh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 171/KLTS-TTHS ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên xác định: 01 thanh sắt hộp vuông hình chữ L, khối lượng 1.35kg; 02 thanh sắt hộp vuông, khối lượng 1.8kg; 01 thanh sắt hộp vuông, khối lượng 0.6kg; 01 khung sắt hình chữ nhật, khối lượng 4.3kg; 01 cuộn lưới B40, khối lượng 14.6kg; 01 khung sắt hình bán nguyệt tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá 1.184.007 đồng.

Tại cáo trạng số 98/CT-VKSTU ngày 21 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lô Văn B về Tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lô Văn Bình mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu khác nên trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với xe môtô biển số 37C1-174.62 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do bà Vi Thị L (Mẹ ruột của bị cáo) là chủ sở hữu hợp pháp. Bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội bà L không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà L.

Đối với hành vi của anh Trần Giang N đi trộm cắp tài sản với bị cáo nhưng tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội

phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Trần Giang N.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ ngày 06/12/2022 tại nhà của bị hại chị Trần Lê Minh Q tại khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Lô Văn B và anh Trần Giang N lợi dụng lúc chị Trần Lê Minh Q không có nhà đã lén lút chiếm đoạt 01 thanh sắt hộp vuông hình chữ L, khối lượng 1.35kg; 02 thanh sắt hộp vuông, khối lượng 1.8kg; 01 thanh sắt hộp vuông, khối lượng 0.6kg; 01 khung sắt hình chữ nhật, khối lượng 4.3kg; 01 cuộn lưới B40, khối lượng 14.6kg; 01 khung sắt hình bán nguyệt, có tổng trị giá 1.184.007 đồng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tài sản bị cáo Lô Văn B chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo có một tiền án về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án hình sự số 64/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An chưa được xoá án tích, nay bị cáo lại phạm tội mới. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 98/CT-VKSTU ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người không có nghề nghiệp. Bị cáo đã bị Toà án xét xử bắt chấp hành hình phạt tù nhưng sau khi chấp hành án bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với xe môtô biển số 37C1-174.62 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do bà Vi Thị L (Mẹ ruột của bị cáo) là chủ sở hữu hợp pháp. Bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội bà L không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà L là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của anh Trần Giang N đi trộm cắp tài sản với bị cáo nhưng tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Trần Giang N là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về việc xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lô Văn B phạm Tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lô Văn B 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 06/12/2022.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lô Văn B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết